

PHẦN II**QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ THỰC HIỆN THỦ TỤC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA,
THỂ THAO VÀ DU LỊCH, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TỈNH ĐỒNG NAI***(Ban hành kèm theo Quyết định số 496 /QĐ-UBND ngày 24 / 3 /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)***A. DANH MỤC QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA**

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Trang
I		THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH			
A		LĨNH VỰC VĂN HÓA			
A1		Lĩnh vực Di sản văn hóa			
1	2.001631	Thủ tục đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	15 ngày làm việc		581
2	1.003838	Thủ tục cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương	20 ngày làm việc		582
3	2.001613	Thủ tục xác nhận đủ điều kiện được cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	15 ngày làm việc		583
4	1.003793	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	30 ngày	Sửa đổi	584
5	2.001591	Thủ tục cấp giấy phép khai quật khẩn cấp	Không quá 03 ngày		585

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Trang
6	1.003738	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	30 ngày	Sửa đổi	586
7	1.003646	Thủ tục công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng cấp tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích	100 ngày	Sửa đổi	587
8	1.003835	Thủ tục công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật	100 ngày	Sửa đổi	588
9	1.001106	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	15 ngày làm việc		589
10	1.001123	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	05 ngày làm việc		590
11	1.001822	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	05 ngày làm việc	Sửa đổi	591
12	1.002003	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	05 ngày làm việc		592
13	1.003901	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	10 ngày làm việc	Sửa đổi	593
14	2.001641	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	05 ngày làm việc		594
A2		Lĩnh vực Điện ảnh			
15	1.011454	Thủ tục cấp Giấy phép phân loại phim	15 ngày	Ban hành mới	595

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Trang
A3		Lĩnh vực Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm			
16	1.001833	Thủ tục tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	07 ngày làm việc		596
17	1.001809	Thủ tục cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	07 ngày làm việc		597
18	1.001778	Thủ tục cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ	07 ngày làm việc		598
19	1.001755	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng	07 ngày làm việc		599
20	1.001738	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	07 ngày làm việc		600
21	1.001704	Thủ tục cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	07 ngày làm việc		601
22	1.001671	Thủ tục cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	07 ngày làm việc		602
23	1.001229	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	15 ngày làm việc	Sửa đổi	603

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Trang
24	1.001211	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	15 ngày làm việc	Sửa đổi	604
25	1.001191	Thủ tục cấp lại giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	15 ngày làm việc	Sửa đổi	605
26	1.001182	Thủ tục cấp lại giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	15 ngày làm việc	Sửa đổi	606
27	1.001147	Thủ tục thông báo tổ chức triển lãm do tổ chức ở địa phương hoặc cá nhân tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	15 ngày làm việc	Sửa đổi	607
A4		Lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn			
28	1.009397	Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)	05 ngày làm việc	Sửa đổi	608
29	1.009398	Thủ tục tổ chức cuộc thi, liên hoan trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)	15 ngày làm việc	Sửa đổi	609

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Trang
30	1.009399	Thủ tục tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu	15 ngày làm việc	Sửa đổi	610
31	1.009403	Thủ tục ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu	05 ngày làm việc	Sửa đổi	611
A5		Lĩnh vực Văn hóa, Quảng cáo			
32	1.003676	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội cấp tỉnh	20 ngày	Sửa đổi	612
33	1.003654	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp tỉnh	15 ngày	Sửa đổi	613
34	1.001029	Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh	05 ngày làm việc		614
35	1.001008	Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	05 ngày làm việc		615
36	1.000963	Thủ tục cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh	04 ngày làm việc	Sửa đổi	616
37	1.000922	Thủ tục cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	04 ngày làm việc		617
38	1.004650	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn	05 ngày làm việc		618
39	1.004645	Thủ tục tiếp nhận thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo	15 ngày	Sửa đổi	619
40	1.004639	Thủ tục cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	10 ngày	Sửa đổi	620

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Trang
41	1.004666	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	10 ngày	Sửa đổi	621
42	1.004662	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	10 ngày	Sửa đổi	622
A6		Lĩnh vực Hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế chuyên ngành văn hóa			
43	1.003784	Thủ tục cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	02 ngày làm việc	Sửa đổi	623
44	1.003743	Thủ tục giám định văn hóa phẩm xuất khẩu không nhằm mục đích kinh doanh của cá nhân, tổ chức cấp tỉnh	15 ngày làm việc	Sửa đổi	625
45	2.001496	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu cấp tỉnh	07 ngày làm việc		626
46	1.003560	Thủ tục xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu cấp tỉnh	10 ngày làm việc		627
A7		Lĩnh vực Thư viện			
47	1.008895	Thủ tục thông báo thành lập thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập và thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam	15 ngày	Sửa đổi	628

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Trang
48	1.008896	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập, thư viện của tổ chức cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam	15 ngày	Sửa đổi	629
49	1.008897	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập, thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam	15 ngày	Sửa đổi	630
A8		Lĩnh vực Gia đình			
50	1.005441	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	30 ngày làm việc	Sửa đổi	631
51	1.001420	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	15 ngày làm việc		632
52	1.001407	Thủ tục đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	20 ngày làm việc	Sửa đổi	633
53	2.001414	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	20 ngày làm việc		634

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Trang
54	1.000919	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	15 ngày làm việc		635
55	1.000817	Thủ tục đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh)	20 ngày làm việc	Sửa đổi	636
56	1.000454	Thủ tục cấp giấy chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	Không quy định	Quy trình nội bộ	637
57	1.000433	Thủ tục cấp giấy chứng nhận nghiệp vụ tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	Không quy định	Quy trình nội bộ	637
58	1.000379	Thủ tục cấp thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	07 ngày làm việc		638
59	1.000104	Thủ tục cấp lại thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	07 ngày làm việc		639
60	2.000022	Thủ tục cấp thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình	07 ngày làm việc		640
61	1.003310	Thủ tục cấp lại thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình	07 ngày làm việc		641
A9		Lĩnh vực Quản lý sử dụng vũ khí, súng săn, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ			
62	1.004723	Thủ tục cho phép tổ chức triển khai sử dụng vũ khí quân dụng, súng săn, vũ khí thể thao, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ còn tính năng, tác dụng được sử dụng làm đạo cụ	05 ngày làm việc		642

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Trang
B		LĨNH VỰC THẺ DỤC THỂ THAO			
63	1.002445	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	07 ngày làm việc		643
64	1.002396	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	07 ngày làm việc		644
65	1.003441	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận	05 ngày làm việc		645
66	1.000983	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	05 ngày làm việc		646
67	1.002022	Thủ tục đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu do liên đoàn thể thao quốc gia hoặc liên đoàn thể thao quốc tế tổ chức hoặc đăng cai tổ chức	10 ngày	Sửa đổi	647
68	1.002013	Thủ tục đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu thể thao thành tích cao khác do liên đoàn thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức	10 ngày	Sửa đổi	648
69	1.001782	Thủ tục đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch từng môn thể thao của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	10 ngày	Sửa đổi	649
70	1.000953	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Yoga	07 ngày làm việc		650

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Trang
71	1.000936	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Golf	07 ngày làm việc		651
72	1.000920	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Cầu lông	07 ngày làm việc		652
73	1.001195	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Taekwondo	07 ngày làm việc		653
74	1.000904	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Karate	07 ngày làm việc		654
75	1.000883	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bơi, Lặn	07 ngày làm việc		655
76	1.000863	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Billiards & Snooker	07 ngày làm việc		656
77	1.000847	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng bàn	07 ngày làm việc		657
78	1.000830	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Dù lượn và Điều bay	07 ngày làm việc		658

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Trang
79	1.000814	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Khiêu vũ thể thao	07 ngày làm việc		659
80	1.000644	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thẩm mỹ	07 ngày làm việc		660
81	1.000842	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo	07 ngày làm việc		661
82	1.005163	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thể hình và Fitness	07 ngày làm việc		662
83	2.002188	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lân Sư Rồng	07 ngày làm việc		663
84	1.000594	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ đạo thể thao giải trí	07 ngày làm việc		664
85	1.000560	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh	07 ngày làm việc		665
86	1.000544	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ cổ truyền, Vovinam	07 ngày làm việc		666

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Trang
87	1.001213	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Mô tô nước trên biển	07 ngày làm việc		667
88	1.000518	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng đá	07 ngày làm việc		668
89	1.000501	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quần vợt	07 ngày làm việc		669
90	1.000485	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Patin	07 ngày làm việc		670
91	1.005357	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lặn biển thể thao giải trí	07 ngày làm việc		671
92	1.001801	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bắn súng thể thao	07 ngày làm việc		672
93	1.001500	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném	07 ngày làm việc		673
94	1.005162	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu	07 ngày làm việc		674

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Trang
95	1.001517	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Leo núi thể thao	07 ngày làm việc		675
96	1.001527	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ	07 ngày làm việc		676
97	1.001056	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao	07 ngày làm việc		677
C		LĨNH VỰC DU LỊCH			
98	1.004528	Thủ tục công nhận điểm du lịch	30 ngày	Sửa đổi	678
99	2.001628	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	10 ngày	Sửa đổi	679
100	2.001616	Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	05 ngày làm việc		680
101	2.001622	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	05 ngày làm việc		681
102	2.001611	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành	05 ngày làm việc		682
103	2.001589	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp giải thể	05 ngày làm việc		683

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Trang
104	1.003742	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp phá sản	05 ngày làm việc		684
105	1.001837	Thủ tục chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	05 ngày làm việc		685
106	1.001440	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	10 ngày	Sửa đổi	686
107	1.004605	Thủ tục cấp giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế	10 ngày	Sửa đổi	687
108	1.003717	Thủ tục cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	13 ngày làm việc		688
109	1.003240	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện	05 ngày làm việc		689
110	1.003275	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy	05 ngày làm việc		690

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Trang
111	1.005161	Thủ tục điều chỉnh giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	13 ngày làm việc		691
112	1.003002	Thủ tục gia hạn giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	05 ngày làm việc		692
113	1.004628	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế	15 ngày	Sửa đổi	693
114	1.004623	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	15 ngày	Sửa đổi	694
115	1.001432	Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	10 ngày	Sửa đổi	695
116	1.004614	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch	10 ngày	Sửa đổi	696
117	1.003490	Thủ tục công nhận khu du lịch cấp tỉnh	60 ngày	Sửa đổi	697
118	1.004551	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	20 ngày	Sửa đổi	698
119	1.004503	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	20 ngày	Sửa đổi	699
120	1.001455	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	20 ngày	Sửa đổi	700
121	1.004580	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	20 ngày	Sửa đổi	701

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Trang
122	1.004572	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	20 ngày	Sửa đổi	702
123	1.004594	Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch	30 ngày	Sửa đổi	703
II		THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN			
A		LĨNH VỰC VĂN HÓA			
A1		Lĩnh vực Văn hóa			
1	1.000903	Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (do cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa cấp huyện cấp)	05 ngày làm việc		704
2	1.000831	Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (do cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa cấp huyện cấp)	04 ngày làm việc		705
3	2.000440	Thủ tục xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm	05 ngày làm việc		706
4	1.000933	Thủ tục xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa	05 ngày làm việc		707
5	1.003645	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội cấp huyện	20 ngày	Sửa đổi	708
6	1.003635	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp huyện	15 ngày	Sửa đổi	709
A2		Thư viện			

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Trang
7	1.008898	Thủ tục thông báo thành lập đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập và thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	15 ngày	Sửa đổi	710
8	1.008899	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	15 ngày	Sửa đổi	711
9	1.008900	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	15 ngày	Sửa đổi	712
A3		Gia đình			
10	1.003243	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	30 ngày làm việc		713
11	1.003226	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	15 ngày làm việc		714

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Trang
12	1.003185	Thủ tục đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	20 ngày làm việc		715
13	1.003140	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	30 ngày làm việc		716
14	1.003103	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	15 ngày làm việc		717
15	1.001874	Thủ tục đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của UBND cấp huyện)	20 ngày làm việc		718
III		THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ			
A		LĨNH VỰC VĂN HÓA			
A1		Văn hóa			
1	1.000954	Thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm	05 ngày làm việc		719
2	1.001120	Thủ tục xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa	05 ngày làm việc		720
3	1.003622	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	15 ngày	Sửa đổi	721
A2		Thư viện			
4	1.008901	Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng	15 ngày	Sửa đổi	722

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov	Trang
5	1.008902	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng	15 ngày	Sửa đổi	723
6	1.008903	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng	15 ngày	Sửa đổi	724
B		THẺ DỤC THỂ THAO			
7	2.000794	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	07 ngày làm việc		725

B. DANH MỤC QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Căn cứ pháp lý
A		THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH	
I		Lĩnh vực Điện ảnh	
1	1.003035	Cấp giấy phép phổ biến phim (- Phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình do cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu; - Cấp giấy phép phổ biến phim truyện khi năm trước liền kề, các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương đáp ứng các điều kiện: + Sản xuất ít nhất 10 phim truyện nhựa được phép phổ biến; + Nhập khẩu ít nhất 40 phim truyện nhựa được phép phổ biến)	- Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022. - Thông tư số 17/2022/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản trong hoạt động điện ảnh có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2023. - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

2	1.003017	Cấp giấy phép phổ biến phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim (do các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu)	- Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022. - Thông tư số 17/2022/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản trong hoạt động điện ảnh có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2023. - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
II		Lĩnh vực Văn hóa	
3	1.004659	Thủ tục công nhận lại Cơ quan đạt chuẩn văn hóa, Đơn vị đạt chuẩn văn hóa, Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa	- Thông tư số 08/2014/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 9 năm 2014 quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2014. - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
III		Lĩnh vực Hoạt động mua bán quốc tế chuyên ngành văn hóa	
4	1.003608	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm điện ảnh nhập khẩu cấp tỉnh	- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
B		THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN	
I		Lĩnh vực Văn hóa	

1	1.004648	Thủ tục công nhận lần đầu Cơ quan đạt chuẩn văn hóa, Đơn vị đạt chuẩn văn hóa, Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa	- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
2	1.004634	Công nhận lần đầu Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị	- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
3	1.004622	Công nhận lại Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị	- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
4	1.004646	Công nhận lần đầu Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới	- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
5	1.004644	Công nhận lại Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới	- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch